

Bản án số 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân
2. Bà Lê Thị Hồng Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 428/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11-3-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2022/QĐST-DS ngày 28-3-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Cộng H, xã Tịnh Ấn T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ L, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại: Thôn Cộng H, xã Tịnh Ấn T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị N có mặt, anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-11-2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Nguyễn Sỹ L có tình cảm, yêu thương và tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Tiến, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/12/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại

nhà cha, mẹ đẻ của chị N ở địa chỉ thôn Cộng H, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi được một vài năm (khoảng 06 năm) thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do đời sống chung không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã; anh L chơi bời, theo bạn bè, không lo cùng chị làm ăn để nuôi con. Quá trình chung sống chị đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Kể từ tháng 7 năm 2014 anh L bỏ nhà đi biệt tích, gia đình không có tin tức gì, chị và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có thông tin gì về anh L. Ngày 25-5-2021, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2021/QĐST-DS về việc tuyên bố anh Nguyễn Sỹ L mất tích. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Sỹ L.

- Về con chung: Chị và anh L có với nhau 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 21/7/2008 và Nguyễn Sỹ L, sinh ngày 05/4/2010. Kể từ khi anh L bỏ nhà đi, hai cháu T và L đều do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 (hai) con; không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn là Nguyễn Sỹ L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ L; về con chung: Khi ly hôn giao 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Thị Huyền T và Nguyễn Sỹ L cho chị Nguyễn Thị Kim N được chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Sỹ L không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: chị N trình bày không có nên không đặt ra xem xét; về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí theo quy định nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn

với anh Nguyễn Sỹ L, khi ly hôn yêu cầu giải quyết cho chị được nuôi 02 (hai) con chung; về tài sản chung, nợ chung: chị N trình bày: không có. Bị đơn anh Nguyễn Sỹ i có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại: Thôn Cộng H, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N có mặt, bị đơn anh Nguyễn Sỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Sỹ L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Quảng Tiến, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 125/KH, quyền số 02/2017 ngày 25-12-2007 nên hôn nhân của chị N và anh L là hợp pháp.

Theo chị N, trong quá trình chung sống vợ chồng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do đời sống chung không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã; anh L chơi bời, theo bạn bè, không lo cùng chị làm ăn để nuôi con. Quá trình chung sống chị đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Kể từ tháng 7 năm 2014 anh L bỏ nhà đi biệt tích, gia đình không có tin tức gì, chị và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có thông tin gì về anh L. Ngày 25-5-2021, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2021/QĐST-DS về việc tuyên bố anh Nguyễn Sỹ L mất tích. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Sỹ L .

Về phía bị đơn anh Nguyễn Sỹ L, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Sỹ L nhưng anh L không có văn bản và cũng không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh L có với nhau 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 21/7/2008 và Nguyễn Sỹ L, sinh ngày 05/4/2010. Kể từ khi anh L bỏ nhà đi, hai cháu T và L đều do chị nuôi dưỡng; anh L đã bị tuyên bố mất tích, hiện nay không xác định được đang cư trú ở đâu. Do vậy, khi ly hôn cần giao hai con chung (cháu T và cháu L) cho chị N để chị

tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là đảm bảo quyền lợi cho các cháu; chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N trình bày không có, anh Nguyễn Sỹ L không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn anh Nguyễn Sỹ L.

1.2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Nguyễn Sỹ L, sinh ngày 05/4/2010 cho chị Nguyễn Thị Kim N được chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Sỹ L không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Sỹ L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N trình bày không có, anh Nguyễn Sỹ L không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000313 ngày 24-12-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã Quảng Tiến, TX. Sầm Sơn, T. Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuấn

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

